

HƯỚNG DẪN

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 2096/HVN-TCCB ngày 06 tháng 11 năm 2024
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Phần I

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. Căn cứ

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
- Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị Quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- Điều kiện thực tế của Học viện.

II. Đối tượng và nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động

1. Đối tượng đánh giá, xếp loại chất lượng:

- Tất cả viên chức và người lao động làm việc tại Học viện (sau đây gọi chung là viên chức) đều được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, kể cả viên chức đang đi học tập ở nước ngoài, hợp đồng lao động với đơn vị tự chi trả lương.
- Đối với các Phó Giám đốc, Thư ký Hội đồng Học viện, Phó Chủ tịch Hội

đồng (là người của Học viện) việc đánh giá do Giám đốc, Hội đồng Học viện thực hiện.

- Đối với Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện việc kiểm điểm xếp loại do Hội đồng Học viện thực hiện và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận.

2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá viên chức;

b) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý, phụ trách;

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng chất lượng viên chức được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại chất lượng chất lượng đảng viên;

d) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị và viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số đơn vị, viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ tương đồng. Đối với cá nhân, tùy vào đặc điểm nhân sự tại đơn vị có thể chia theo nhóm: viên chức giảng dạy, viên chức không giảng dạy, hoặc giảng viên, chuyên viên, nhân viên hoặc chia theo số lượng viên chức tại đơn vị cấu thành;

e) Trường hợp đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì Giám đốc quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức;

f) Thời gian xét đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm 2024, **trước mắt tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/06/2024**. Trong trường hợp có điều chỉnh, bổ sung về thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

g) Một số trường hợp lưu ý:

- Viên chức có thời gian công tác trong năm học chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

- Viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm học từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng chỉ xếp loại chất lượng ở mức cao nhất là “hoàn thành nhiệm vụ”.

- Viên chức được Học viện cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả học tập.

- Viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc bị kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức “không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

- Trường hợp viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật về đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

- Viên chức chuyển công tác từ nơi khác về Học viện thì phải có ý kiến nhận xét đánh giá của đơn vị công tác cũ trong thời gian tương ứng trước khi chuyển về Học viện, trừ trường hợp không còn đơn vị cũ.

- Giảng viên giảng dạy mà kiêm nhiệm quản lý ở đơn vị khác thì thực hiện đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua tại nơi kiêm nhiệm quản lý và phải có ý kiến nhận xét của Trường đơn vị.

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 02 đơn vị trở lên và các viên chức kiêm nhiệm khác thì đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua ở đơn vị có tỷ lệ thời gian làm việc nhiều nhất (theo quyết định phân công công tác hoặc tỷ lệ miễn giảm theo quy định), các đơn vị kiêm nhiệm khác đều phải có nhận xét, cho ý kiến.

- Viên chức sinh con thứ 3 thì việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức tại năm sinh con thứ 3 ở mức cao nhất là “Hoàn thành nhiệm vụ”. Trừ trường hợp viên chức là đảng viên sinh con thứ 3.

III. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Chính trị tư tưởng

a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c) Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc
 - a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;
 - b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
 - c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;
 - d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- a) Chấp hành sự phân công của tổ chức, đơn vị;
- b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;
- c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;
- d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- 5.1. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;
- b) Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- 5.2. Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý:

Ngoài đánh giá kết quả thực hiện như viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (Mục 5.1) còn đánh giá kết quả các nội dung sau:

- a) Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại đơn vị;
- b) Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi đơn vị;
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị;
- d) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

IV. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức

Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức được thực hiện theo: Mục 3, Chương 2 (Điều 12,13,14 và 15) của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Quy định của Học viện. Cụ thể các tiêu chí như sau:

BẢNG TÓM TẮT CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Đối tượng	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
<p align="center">Viên chức không quản lý</p>	<p>Đạt được các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Mục III của hướng dẫn này; -Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao; trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức (Với giảng viên được bù giờ giữa NCKH và Giảng dạy nhưng không nhiệm vụ nào hoàn thành dưới 70%, riêng giảng viên giảng dạy các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng hoàn thành ít nhất 50% định mức giờ nghiên cứu khoa học); -Tổng số điểm đạt từ 101 điểm trở lên; -Điểm trừ mắc lỗi của cá nhân trong năm không quá 10 điểm (Điểm trừ hàng tháng cộng lại trong năm); -Có thời gian làm việc > 80% hoặc được cử đi học tập, đào tạo bồi dưỡng có báo cáo kết quả đạt loại khá trở lên, không vi phạm kỷ luật tại cơ sở đào tạo. 	<p>Đạt được các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Mục III của hướng dẫn này; -Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. (Với giảng viên được bù giờ giữa NCKH và Giảng dạy, nhưng không nhiệm vụ nào hoàn thành dưới 50%. Riêng đối với giảng viên giảng dạy các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: nếu không đủ giờ nghiên cứu khoa học thì số giờ dạy vượt phải bù đủ số giờ nghiên cứu khoa học còn thiếu); -Tổng số điểm đạt từ 90 đến 100 điểm; - Điểm trừ mắc lỗi của cá nhân trong năm không quá 15 điểm (Điểm trừ hàng tháng cộng lại trong năm); -Có thời gian làm việc > 80% hoặc được cử đi học tập, đào tạo bồi dưỡng có báo cáo kết quả đạt yêu cầu trở lên, không vi phạm kỷ luật tại cơ sở đào tạo. 	<p>Đạt được các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Mục III của hướng dẫn này; -Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có không quá 20% nhiệm vụ chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp; - Viên chức được cử đi học tập, đào tạo quá hạn nhưng được các cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn (Cấp Bộ hoặc Học viện cho phép) và có báo cáo đầy đủ về đơn vị quản lý; -Tổng số điểm đạt từ 60 đến 89 điểm; -Điểm trừ mắc lỗi của cá nhân trong năm không quá 20 điểm (Điểm trừ hàng tháng cộng lại trong năm). 	<p>Có một trong các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền; -Có trên 50% nhiệm vụ được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; -Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá; -Quá hạn được cử đi đào tạo mà không được cho phép gia hạn, không thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ với đơn vị quản lý nhân sự; -Tổng số điểm dưới 60; -Điểm trừ mắc lỗi của cá nhân trong năm quá 20 điểm.(Điểm trừ hàng tháng cộng lại trong năm)

<p>Viên chức quản lý</p>	<p>Đạt được tất cả các tiêu chí viên chức không giữ chức vụ quản lý, ngoài ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; trong đó ít nhất 50% tiêu chí hoàn thành vượt mức; -100% các bộ môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó ít nhất 70% bộ môn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 	<p>Đạt được tất cả các tiêu chí như viên chức không giữ chức vụ quản lý, ngoài ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; trong đó ít nhất 80% tiêu chí đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; -100% các Bộ môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 	<p>Đạt được tất cả các tiêu chí như viên chức không giữ chức vụ quản lý, ngoài ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; -Có ít nhất 70% các bộ môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. 	<p>Có một trong các tiêu chí như viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc một trong các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; -Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật; -Các bộ môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.
---------------------------------	--	--	---	---

IV. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Giám đốc Học viện trực tiếp đánh giá, xếp loại chất lượng và ký phiếu đánh giá đối với Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện trên cơ sở đề nghị của đơn vị.

2. Trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện đánh giá, xếp loại chất lượng và ký phiếu đánh giá chất lượng đối với Phó Trưởng đơn vị và viên chức trong đơn vị.

V. Trình tự và thủ tục đánh giá, phân loại tại các đơn vị

1. Bước 1. Viên chức làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao và hoàn thiện Phiếu bổ sung lý lịch.

2. Bước 2: Tổ chức họp đơn vị để đánh giá, xếp loại chất lượng đối với từng viên chức. Tại cuộc họp lần lượt từng viên chức trình bày kết quả đánh giá, xếp loại của mình để các thành viên dự họp đóng góp ý kiến. Các ý kiến góp ý được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp. Cuộc họp đơn vị được tổ chức như sau:

a) Đối với các đơn vị không có đơn vị cấu thành (Bộ môn và tương đương), Trưởng đơn vị tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại chất lượng với thành phần tham dự là toàn thể viên chức.

b) Đối với các đơn vị có đơn vị cấu thành (Bộ môn và tương đương, sau đây gọi tắt là Bộ môn):

- Trưởng Bộ môn tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại với thành phần tham dự là toàn thể viên chức trong bộ môn. Biên bản họp và Phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân của Bộ môn được gửi lại cho Trợ lý tổ chức của Khoa.

- Trưởng đơn vị tổ chức cuộc họp cán bộ chủ chốt của đơn vị đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trong đơn vị (khi đã có kết quả tự đánh giá và biên bản của Bộ môn) với thành phần tham dự: Chi ủy chi bộ, Trưởng đơn vị, Phó Trưởng đơn vị, Trưởng các bộ môn, Chủ tịch công đoàn bộ phận, Đại diện Đoàn TNCS HCM là viên chức.

- Việc đánh giá xếp loại Trưởng đơn vị do Giám đốc Học viện quyết định, nhưng trong cuộc họp đơn vị, Trưởng đơn vị vẫn đọc bản tự đánh giá, xếp loại viên chức, đơn vị nhận xét, ghi ý kiến đánh giá xếp loại của đơn vị vào biên bản và bảng tổng hợp gửi Giám đốc (qua Ban TCCB).

Lưu ý

- Đối với viên chức không thực hiện viết tự đánh giá, xếp loại chất lượng hoặc vắng mặt để trình bày báo cáo tự đánh giá, xếp loại thì đơn vị vẫn tiến hành đóng góp ý kiến, ghi vào biên bản cuộc họp để làm căn cứ đánh giá ở các bước tiếp theo.

- Khi tổ chức họp đánh giá, xếp loại không thực hiện việc lấy phiếu của tập thể viên chức.

3. Bước 3: Trưởng đơn vị đối chiếu với các tiêu chí quy định và trên cơ sở Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức, ý kiến của thành viên dự họp và ý kiến của chi

ủy quyết định đánh giá, xếp loại đối với từng viên chức.

- Ý kiến nhận xét bằng văn bản của cấp ủy đơn vị được thực hiện đối với viên chức là đảng viên.

4. Bước 4: Sau khi đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, Trưởng đơn vị thông báo công khai kết quả đánh giá viên chức của đơn vị, trong đó ưu tiên hình thức công khai trên môi trường điện tử.

VII. Hồ sơ và thời gian hoàn thành

1. Hồ sơ gồm có:

a) Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và Phiếu bổ sung Lý lịch viên chức và người lao động: (Mẫu số 01 theo từng đối tượng)

b) Biên bản họp của đơn vị, bộ môn: (Mẫu số 02).

c) Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức: (Mẫu số 03).

d) Nhận xét của cấp ủy đối với viên chức là đảng viên: (Mẫu số 04).

2. Thời gian thu hồ sơ: Các đơn vị gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức về Ban Tổ chức từ ngày 13/11/2024 đến 15/11/2024 (Tại phòng 307, Ban Tổ chức cán bộ, ông Phan Văn Đồng, bà Lê Thị Thu Hằng tiếp nhận hồ sơ); bản mềm gửi qua email: tccb@vnu.edu.vn. Sau thời gian trên đơn vị không nộp hồ sơ được tính là không tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, đồng thời Trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và viên chức trong đơn vị về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

(Các đơn vị tham khảo để đảm bảo thời gian)

TT	Bước	Các bước thực hiện	Thời gian	Kết quả
1	Bước 1:	Lãnh đạo đơn vị thông báo cho VC, NLD biết, xây dựng kế hoạch và dự kiến thời gian tổ chức đánh giá	Từ 07/11/2024 đến 08/11/2024	- Toàn thể VC, NLD trong đơn vị được biết, thực hiện - Dự kiến thời gian tổ chức
2	Bước 2:	Yêu cầu các cá nhân trong đơn vị viết bản tự đánh giá, xếp loại theo từng mẫu đối tượng và viết phiếu bổ sung thông tin viên chức	Từ 08/11/2024 đến 13/11/2024	Cá nhân VC, NLD hoàn thành
3	Bước 3:	Xin ý kiến, nhận xét bằng văn bản của cấp ủy đồng cấp đối với đội ngũ viên chức là Đảng viên trong đơn vị	Từ 08/11/2024 đến 13/11/2024	Căn cứ chuẩn bị cuộc họp đánh giá của đơn vị
4	Bước 4:	Tổ chức họp	Từ 14/11/2024 đến 20/11/2024	Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại VC, NLD trong đơn vị và khai bổ sung hồ sơ
5	Bước 5:	Hoàn thiện hồ sơ nộp về Học viện	Từ 21/11/2024 đến 23/11/2024	Nộp đúng hạn theo quy định, để Học viện xem xét quyết định

Phần II

BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

A. CĂN CỨ

1. Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 06 năm 2022;
2. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
3. Thông tư số 01 /2024 /TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98 /2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
4. Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
6. Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
7. Quyết định số 5835/QĐ-HVN ngày 01/11/2024 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về Quy định công tác thi đua, khen thưởng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
8. Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HVN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

B. ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài) được công nhận để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến. Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến.

I. Giải thích từ ngữ về sáng kiến

Sáng kiến: là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp mới (gọi chung là sáng kiến) được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó và đã được áp dụng để tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả công tác, lợi ích thiết thực.

- Giải pháp kỹ thuật: Cách thức, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới được sáng tạo hoặc ứng dụng nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định gồm: Sản phẩm, quy trình, cách thức tiến hành một quy trình.

- Giải pháp quản lý: Cách thức tổ chức, điều hành một công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào như: Phương pháp tổ chức công việc, phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

- Giải pháp tác nghiệp: Bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào gồm: Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính, phương pháp tổ chức thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý các đề án, dự án, dự thảo văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Giải pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật: Phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội.

- Tác giả: là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

- Đồng tác giả: là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

- Hoạt động: bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

- Chuyên giao: là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyên giao có thể áp dụng sáng kiến.

- Áp dụng lần đầu: là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

II. Điều kiện, tiêu chuẩn

1. Điều kiện

a) Có tính mới: Sáng kiến, giải pháp mới phải có nội dung không trùng với nội dung của sáng kiến, giải pháp đã được công nhận hoặc đã được áp dụng trước đó (sáng kiến, giải pháp chỉ được dùng để xét cho một lần);

b) Đảm bảo tính khả thi: Thực tế áp dụng cho thấy sáng kiến, giải pháp mới phù hợp với điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, của cá nhân và có phổ biến rộng rãi trong Học viện (đối với sáng kiến cấp cơ sở); trong Bộ, Ngành (đối với sáng kiến cấp Bộ, toàn quốc);

c) Mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực: Sáng kiến, giải pháp mới đã được ứng dụng trong thực tế công tác, thực thi nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân và đem lại sự tiện lợi, tăng hiệu quả công tác, đóng góp cụ thể cho tập thể, đơn vị.

2. Tiêu chuẩn

a) Đối với các công trình, dự án sản xuất (đã được nghiệm thu đạt) cá nhân đăng ký phải là chủ nhiệm, chủ trì công trình, dự án (minh chứng kèm theo);

b) Đối với giải pháp cải tiến kỹ thuật, phương pháp giảng dạy mới ... cá nhân đăng kí phải là chủ trì hoặc tham gia trực tiếp có tỉ lệ đóng góp trên 50% (minh chứng kèm theo);

c) Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu đạt; Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ (đối với đề tài cấp tỉnh, thành phố phải được ký thông qua sở Khoa học công nghệ), Chủ nhiệm, Thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài triển khai đúng tiến độ (xét theo các năm thực hiện);

d) Tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo được đăng trên tạp chí khoa học, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế, có điểm công trình quy đổi từ 0.5 điểm trở lên (các công bố trên phải gắn với đơn vị công tác là Học viện Nông nghiệp Việt Nam và thuộc danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước);

e) Đối với quy định, quy chế, hướng dẫn, đề án (đã có quyết định ban hành) cá nhân đăng ký phải là chủ trì hoặc trực tiếp soạn thảo có tỉ lệ đóng góp trên 50%;

f) Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học, sách tham khảo, sách hướng dẫn đã được sử dụng trong giảng dạy;

g) Hướng dẫn tối thiểu 01 sinh viên đoạt giải cấp quốc gia về đề án tốt nghiệp xuất sắc hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Học viện trở lên; hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc gia các môn học đạt giải Ba trở lên;

h) Hướng dẫn nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

i) Tác giả hoặc đồng tác giả (tỉ lệ đóng góp trên 50% trở lên) của sản phẩm khoa học công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận sở hữu trí tuệ; giải thưởng Vifotec, Kovalevskaya;

j) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật kiến trúc, thành tích thi đấu thể dục thể thao được chọn tham gia triển lãm Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

3. Quy trình xét, công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học

a) Đăng ký xét, công nhận.

Cá nhân nộp hồ sơ đăng kí xét công nhận xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cho đơn vị trực thuộc Học viện. (Mẫu số 05, kèm minh chứng)

b) Đánh giá cấp đơn vị và hoàn thiện hồ sơ báo cáo Học viện.

Trưởng đơn vị tổ chức triệu tập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị họp, xét, đánh giá sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. (Mẫu số 06, Phiếu chấm điểm)

- Biên bản họp xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. (Mẫu số 07)

- Trường đơn vị xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. (Mẫu số 08)

- Tổng hợp danh sách xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo từng loại: xét công nhận cấp Học viện, xét công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, xét công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, xét công nhận Bằng khen Bộ, xét công nhận Bằng khen Thủ Tướng chính phủ (Mẫu số 09)

Lưu ý:

- Việc sử dụng sáng kiến/ đề tài làm tiêu chuẩn xét khen thưởng. Một sáng kiến/ đề tài nếu đã dùng làm tiêu chuẩn công nhận danh hiệu thi đua thì không được dùng để xét tặng hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp Bộ trở lên

- Không dùng một sáng kiến/ đề tài để xét nhiều hình thức khen thưởng (Ví dụ: A có 1 sáng kiến X được công nhận có phạm vi sơ sở năm 2024 thì sáng kiến X đó nếu dùng đề xuất danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở thì không được dùng để xét Bằng khen bộ trưởng hoặc Chiến sĩ thi đua cấp Bộ)

- Sáng kiến/ đề tài được công nhận phạm vi ảnh hưởng trong từng cấp, năm trong thời gian xét thành tích khen thưởng mới được tính làm tiêu chuẩn khen thưởng (Ví dụ: Năm 2024 xét tặng Bằng khen Bộ trưởng thì những sáng kiến được công nhận trong năm 2023, 2024 mới đảm bảo tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen Bộ trưởng; Năm 2024 xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ thì ngoài 3 sáng kiến dùng để xét 3 lần chiến sĩ thi đua cơ sở của 3 năm 2022,2023,2024 cần thêm 01 sáng kiến khác có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ).

- Không sử dụng tên đề tài để làm tên sáng kiến (vì đề tài là nhiệm vụ chuyên môn, sáng kiến là các giải pháp..., sáng kiến có trong đề tài nên không dùng tên đề tài là tên sáng kiến).

4. Biểu mẫu xét công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Đề nghị xét công nhận sáng kiến (Mẫu số 05)

- Phiếu Chấm điểm Sáng kiến, đề tài, đề án KHCN (Mẫu số 6)

- Biên bản họp (Mẫu số 07)

- Xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Mẫu số 08)

- Tổng hợp danh sách xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học (Mẫu số 09)

C. BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA

I. Đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua

1. Các đơn vị thuộc Học viện (từ bộ môn trở lên).

2. Tất cả cá nhân đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự và có hợp đồng làm việc từ 1 năm trở lên, do Học viện trả lương hoặc đơn vị tự chi trả lương (tiền thưởng của cá nhân do đơn vị trả lương chi trả) đều được tham gia bình xét

các danh hiệu thi đua. Đối với Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy trình riêng.

3. Thời gian nữ viên chức nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước được tính để bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Viên chức và người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng:

4.1. Trường hợp cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp dưới 03 tháng được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở;

4.2. Trường hợp từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên chấp hành tốt các quy định hiện hành ở nơi đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến;

Kết quả học tập, giấy xác nhận được gửi và lưu giữ tại đơn vị làm minh chứng. Khi Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng yêu cầu thì đơn vị cung cấp minh chứng.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

6. Giảng viên giảng dạy kiêm nhiệm ở phòng, ban, viện, trung tâm, công ty thì bình bầu danh hiệu thi đua tại nơi kiêm nhiệm. Đối với cá nhân làm việc kiêm nhiệm ở nhiều đơn vị thì được bình xét thi đua ở đơn vị có tỷ lệ thời gian làm việc nhiều nhất (theo quyết định phân công công tác).

II. Các trường hợp không được bình xét các danh hiệu thi đua

1. Cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học không được bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Cá nhân mới tuyển dụng làm việc dưới 06 tháng không xét tặng danh hiệu thi đua.

3. Đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong năm học không được bình xét các danh hiệu thi đua.

III. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Giám đốc Học viện Quyết định.

2. Giám đốc Học viện xem xét đề nghị Bộ trưởng công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc không vượt quá 20% số tập thể Lao động tiên tiến của Học viện.

3. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định.

4. Danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao do cấp có thẩm quyền quyết định.

D. TIÊU CHÍ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

I. Danh hiệu Lao động tiên tiến

1. Tiêu chuẩn chung

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Học viện, đơn vị và của khu dân cư; có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

e) Được Học viện đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Tiêu chuẩn riêng

a) *Đối với giảng viên:*

+ Hoàn thành định mức giảng dạy.

+ Về nghiên cứu khoa học:

- Giảng viên các môn học cơ sở và chuyên môn: Hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học, nếu không hoàn thành 100% số giờ nghiên cứu khoa học thì ít nhất phải hoàn thành 50% số giờ nghiên cứu khoa học và số giờ vượt định mức giảng dạy phải bù đủ số giờ nghiên cứu khoa học còn thiếu.

- Giảng viên các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: nếu không có giờ nghiên cứu khoa học thì tối thiểu phải có số giờ vượt trên 30% định mức giảng dạy được đảm nhận.

b) *Đối với cán bộ phục vụ và quản lý giáo dục*

- Đảm bảo đủ số giờ công, ngày công.

- Có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; gương mẫu thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm nhận.

II. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Cá nhân được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm, thư ký, người trực tiếp tham gia nghiên cứu được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được đơn vị công nhận.

2. Tiêu chuẩn riêng

a) *Đối với giảng viên*

+ Hoàn thành định mức giảng dạy, nếu không hoàn thành 100% định mức giảng dạy thì bù giờ giảng dạy bằng giờ nghiên cứu khoa học.

+ Về nghiên cứu khoa học:

- Đối với giảng viên các môn học cơ sở và chuyên môn:

Hoàn thành 100% số giờ nghiên cứu khoa học so với định mức đảm nhận.

+ Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài cấp Học viện hoặc trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung đề tài cấp Nhà nước và tương đương trở lên đã được nghiệm thu, có bài báo khoa học đã đăng trên các tạp chí trong hoặc ngoài nước hoặc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học có báo cáo được nghiệm thu đạt loại khá trở lên hoặc có giáo trình, bài giảng, tài liệu, biên dịch đã được xuất bản, in trong năm học phù hợp với tiến độ đăng ký hoặc có tiến bộ kỹ thuật, bằng phát minh sáng chế được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Giảng viên các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: hoàn thành ít nhất 10% định mức giờ nghiên cứu khoa học và có số giờ vượt trên 50% định mức giảng dạy được đảm nhận.

b) Đối với cán bộ phục vụ và quản lý giáo dục

Sáng kiến: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp công nhận có tính mới trong phạm vi Học viện. Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực; hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Bản thuyết minh sáng kiến được Hội đồng Thi đua, khen thưởng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và có minh chứng.

Đối với cán bộ quản lý cấp trường hoặc cấp phó đơn vị trực thuộc Học viện: ngoài đạt tiêu chuẩn như trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Lưu ý: Riêng đối với xét trình danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tỷ lệ phiếu đồng ý là 80%; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, giải thưởng Nhà nước phải đạt tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên.

III. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Tập thể Lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc Học viện (từ bộ môn trở lên), đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành đầy đủ các quy định của Học viện; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao: đối với bộ môn, khoa hoàn thành chương trình chi tiết cho tất cả các ngành học, các hệ đào tạo, đưa nghiên cứu khoa học và đào tạo vào thực tiễn, biên soạn giáo trình, bài giảng, tài

liệu tham khảo phục vụ tốt giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng Học viện xanh - sạch - đẹp. Không có biểu hiện tiêu cực gian dối trong kiểm tra, cho điểm đánh giá, thi tốt nghiệp, khoá luận và các tệ nạn xã hội trong Học viện.

3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

4. Được công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

IV. Biểu mẫu bình xét danh hiệu thi đua cấp Học viện

a) Biên bản họp thi đua (*Mẫu số 10*)

b) Danh sách đề nghị Lao động tiên tiến (*Mẫu số 11*)

c) Danh sách Không đề nghị Lao động tiên tiến (*Mẫu số 12*)

d) Báo cáo thành tích Chiến sĩ thi đua cơ sở (*Mẫu số 13*)

e) Danh sách đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở (*Mẫu số 14*)

f) Danh sách đề nghị Tập thể Lao động tiên tiến (*Mẫu số 15*)

E. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP CAO

I. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Tập thể Lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trực thuộc Học viện (khoa, ban và tương đương), đạt các tiêu chuẩn như sau:

1. Tập thể có nhiều sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy định của Nhà nước và Học viện.

2. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của Học viện.

3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả (hoặc có nhiều người tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của Học viện).

4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao và 70% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

5. Được công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

6. Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

II. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm xét;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng

trong Bộ, ban, ngành, tỉnh, hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chỉ đạo trong toàn ngành hoặc tham gia biên soạn chương trình, giáo trình bài giảng được nghiệm thu ứng dụng trong toàn ngành.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Lưu ý:

- Năm 2024 xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ thì ngoài 3 sáng kiến dùng để xét 3 lần chiến sĩ thi đua cơ sở của 3 năm 2022, 2023, 2024 (Biểu mẫu số 07) cần thêm 01 sáng kiến khác có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ.

- Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, giải thưởng Nhà nước phải đạt tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên.

III. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân 2 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh.

2. Có Sáng kiến, đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành, tỉnh, xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh lần thứ hai.

IV. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Bằng khen của Bộ trưởng đề tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc có 02 năm trở lên được Học viện đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi Học viện hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

hoặc có bài báo đăng ở tạp chí quốc tế hoặc chủ trì viết giáo trình được xuất bản và đưa vào sử dụng hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật được các cấp phê duyệt, ban hành.

e) Số lượng cá nhân đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen không vượt quá 3% số lượng cá nhân trong toàn Học viện. Ưu tiên cá nhân hai năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Lưu ý: Năm 2024 xét tặng Bằng khen Bộ trưởng thì những sáng kiến được công nhận trong năm 2023, 2024 (Biểu mẫu số 08) mới đảm bảo tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen Bộ trưởng.

- Các trường hợp không thuộc đối tượng xét bằng khen của Bộ trưởng năm 2024 gồm: Tập thể và cá nhân đã được nhận bằng khen cấp Bộ năm 2022, 2023.

- Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, điều kiện xét trình công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân là phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên xin ý kiến.

2. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực công tác (thuộc bộ, ngành, tỉnh);

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

e) Số lượng tập thể đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen không vượt quá 20% số tập thể của Học viện đạt Tập thể Lao động tiên tiến của Học viện.

3. Đối với tập thể, cá nhân trong năm được tặng thưởng hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh, cấp bộ, ngành trung ương thì năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

V. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước:

f) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

VI. Huân chương Lao động hạng ba

1. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng

và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

f) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ sau đó có 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh.

VII. Huân chương Lao động hạng nhì

1. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành tích xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ Tướng chính phủ phát động;

d) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

VIII. Huân chương Lao động hạng nhất

1. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

e) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

f) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;
- b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;
- c) Có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ Tướng chính phủ phát động;
- d) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

IX. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục được xét tặng cho cá nhân có thời gian công tác trong ngành giáo dục và đào tạo từ 20 năm trở lên chưa được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian kỷ luật không được tính để xét kỷ niệm chương.

Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ Tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định là 05 năm.

2. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được xét tặng cho cá nhân trong Học viện có đủ thời gian công tác tại Học viện cụ thể như sau:

a) Đối với Nam công tác liên tục 20 năm trong đó công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đủ 10 năm chưa được xét Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Đối với Nữ công tác liên tục 15 năm trong đó công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đủ 07 năm, chưa được xét Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lưu ý: Các trường hợp không xét tặng Kỷ niệm chương năm 2024

- Cá nhân đã được tặng Kỷ niệm chương;
- Cá nhân trong quá trình công tác bị xử lý kỷ luật từ hình thức buộc thôi việc;
- Cá nhân đang trong thời gian xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian xem xét kỷ luật, thời gian kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương
- Người đã tự ý bỏ việc khỏi cơ quan, đơn vị.

X. Hồ sơ và thời hạn hoàn thành

1. Biểu mẫu danh hiệu khen thưởng cấp cao

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (Mẫu số 16)
- b) Biên bản bình xét thi đua khen thưởng cấp cao (Mẫu số 17)
- c) Danh sách đề nghị khen thưởng (Mẫu số 18)
- d) Báo cáo Thành tích đề nghị Tập thể Lao động xuất sắc (Mẫu số 19)
- e) Báo cáo Thành tích đề nghị Chiến sỹ thi đua cấp Bộ (Mẫu số 20)
- f) Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (Mẫu số 21)
- g) Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen Thủ Tướng Chính phủ (Mẫu số 22)
- h) Báo cáo thành tích đề nghị Huân chương lao động (Mẫu số 23)
- i) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng tập thể (Mẫu số 24)
- j) Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục và đào tạo (Mẫu số 25)
- k) Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Nông nghiệp PTNT (Mẫu số 26)

2. Thời gian nộp hồ sơ

Để thực hiện theo kế hoạch trên đề nghị các đơn vị triển khai và hoàn thiện hồ sơ bình xét thi đua khen thưởng về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Học viện chức từ ngày 13/11/2024 đến 15/11/2024, (Tại phòng 307, tầng 3 Tòa nhà Trung tâm Học viện, ông Phan Văn Đồng, bà Lê Thị Thu Hằng tiếp nhận hồ sơ); bản mềm gửi qua email: tccb@vnua.edu.vn. Sau thời gian trên, nếu đơn vị không nộp hồ sơ theo quy định thì coi như không bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng. Đối với những hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị gửi lên không thực hiện theo đúng mẫu hướng dẫn và quá thời hạn trên, Thường trực thi đua Học viện và Hội đồng Thi đua Học viện sẽ không tiếp nhận hồ sơ. Trường các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tiến độ và chất lượng hồ sơ xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; công tác đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng viên chức, người lao động của đơn vị.



Nguyễn Thị Lan